

TRƯỜNG TRUNG CẤP ASEAN
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ASEAN

SƠ GÓC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Chương trình đào tạo bồi dưỡng: Chuyên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: từ ngày tháng năm 2023 đến ngày tháng năm 2023
Hội đồng thi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học ASEAN - Khóa thi ngày 13/01/2024

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 03/QĐ-TTNTH, ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Trung

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
1	Trần Đăng An	10/11/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172222	3588/2024
2	Phạm Ngọc Anh	4/4/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172223	3589/2024
3	Đỗ Thị Hồng Anh	1/14/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172224	3590/2024
4	Trần Việt Bản	11/5/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172225	3591/2024
5	Phạm Thanh Bình	7/22/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172226	3592/2024
6	Trần Công Su Chin	11/27/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172227	3593/2024
7	Bùi Văn Chinh	6/26/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172228	3594/2024
8	Huỳnh Thanh Chinh	3/11/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172229	3595/2024
9	Đinh Văn Đại	1/5/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172230	3596/2024
10	Lê Tiến Đạt	7/31/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172231	3597/2024
11	Nguyễn Thành Đạt	11/19/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172232	3598/2024
12	Bùi Thị Kiều Diễm	4/4/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172233	3599/2024
13	Đoàn Phương Đông	6/2/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172234	3600/2024
14	Huỳnh Minh Đức	1/29/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172235	3601/2024
15	Trần Văn Dũng	12/13/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172236	3602/2024
16	Đặng Văn Dương	2/18/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172237	3603/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
17	Nguyễn Văn Gia	6/5/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172238	3604/2024
18	Võ Thị Thanh Hàn	7/16/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172239	3605/2024
19	Nguyễn Duy Hiền	8/11/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172240	3606/2024
20	Ngô Thị Xuân Hiếu	10/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172241	3607/2024
21	Đoàn Đỗ Minh Hiếu	11/18/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172242	3608/2024
22	Nguyễn Hà Phước Hoàng	8/6/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172243	3609/2024
23	Vương Văn Hồng	9/26/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172244	3610/2024
24	Bùi Văn Hùng	4/4/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172245	3611/2024
25	Nguyễn Phi Hùng	7/9/1988	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172246	3612/2024
26	Ung Nho Hưng	1/4/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172247	3613/2024
27	Nguyễn Văn Hưng	1/1/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172248	3614/2024
28	Nguyễn Ngọc Hưng	10/19/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172249	3615/2024
29	Lê Phạm Anh Huy	8/31/2006	Đông Nai	Nam	Kinh	C00172250	3616/2024
30	Trần Đoàn Nhật Huy	12/8/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172251	3617/2024
31	Nguyễn Thị Lệ Huyền	6/28/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172252	3618/2024
32	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/25/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172253	3619/2024
33	Phạm Thị Ngọc Huyền	4/4/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172254	3620/2024
34	Đặng Văn Khánh	9/5/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172255	3621/2024
35	Nguyễn Tấn Khôi	8/17/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172256	3622/2024
36	Nguyễn Lê Khôi	7/23/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172257	3623/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
37	Cao Đình Kin	12/12/1993	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172258	3624/2024
38	Võ Hoàng Lâm	9/3/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172259	3625/2024
39	Mai Lê Gia Linh	2/21/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172260	3626/2024
40	Phạm Thị Lộc	12/8/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172261	3627/2024
41	Nguyễn Thị Xuân Lộc	3/15/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172262	3628/2024
42	Võ Thành Long	7/8/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	C00172263	3629/2024
43	Cao Thị Quỳnh Mai	6/24/1990	Kon Tum	Nữ	Kinh	C00172264	3630/2024
44	Lê Hồng Min	9/19/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172265	3631/2024
45	Lương Thị Vi Nhi	8/5/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172266	3632/2024
46	Huỳnh Thị Minh Nhị	9/17/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172267	3633/2024
47	Nguyễn Thị Kim Nhị	4/20/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172268	3634/2024
48	Trương Văn Ngọc Nhơn	2/12/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172269	3635/2024
49	Ngô Thị Hồng Nhung	8/31/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172270	3636/2024
50	Nguyễn Hoàng Phi	4/4/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172271	3637/2024
51	Nguyễn Hồ Gia Phúc	12/12/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172272	3638/2024
52	Cao Xuân Phước	8/23/2005	Đăk Nông	Nam	Kinh	C00172273	3639/2024
53	Phạm Tấn Quốc	11/2/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172274	3640/2024
54	Trương Anh Quốc	3/16/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172275	3641/2024
55	Trần Văn Quốc	5/5/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172276	3642/2024
56	Mai Phước Cao Quốc	7/6/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172277	3643/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
57	Trần Đình Sỹ	7/12/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172278	3644/2024
58	Hà Phước Thanh Tài	9/6/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172279	3645/2024
59	Ngô Văn Nhật Tân	10/18/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172280	3646/2024
60	Nguyễn Văn Tây	9/9/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172281	3647/2024
61	Phan Anh Tây	10/8/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172282	3648/2024
62	Nguyễn Văn Thạnh	9/6/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172283	3649/2024
63	Phan Văn Thiên	4/14/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	C00172284	3650/2024
64	Lê Hoài Thiện	6/23/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172285	3651/2024
65	Mai Quang Thịnh	3/26/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172286	3652/2024
66	Dương Công Tin	6/15/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172287	3653/2024
67	Trần Trí Tín	9/18/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172288	3654/2024
68	Nguyễn Quang Tín	1/4/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172289	3655/2024
69	Lê Trần Bảo Trâm	7/18/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172290	3656/2024
70	Thái Văn Trọng	12/19/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	C00172291	3657/2024
71	Nguyễn Trường Trọng	7/2/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172292	3658/2024
72	Nguyễn Đức Trọng	7/31/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172293	3659/2024
73	Lương Văn Trường	2/28/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172294	3660/2024
74	Đoàn Thanh Tuấn	1/15/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172295	3661/2024
75	Trương Quốc Tuấn	8/5/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172296	3662/2024
76	Nguyễn Văn Nhật Viên	12/7/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172297	3663/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
77	Nguyễn Văn Vũ	5/16/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	C00172298	3664/2024
78	Đặng Thị Kim Yến	1/9/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C00172299	3665/2024

Danh sách ngày có: 78 (thí sinh)